

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC
PHÓ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 36

Ngày 18/9/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Ngành giáo dục và đào tạo đơn giản hóa 30 thủ tục hành chính.

2. Cơ sở trợ giúp xã hội phải đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện.

3. Tăng cường chăm sóc phát triển trẻ em toàn diện.

4. Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tổ chức truyền thông về nội dung cơ bản của Luật Trợ giúp pháp lý.

5. Năm 2021, giải quyết dứt điểm những tài liệu lưu trữ đang tồn đọng hình thành từ năm 2015 trở về trước.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

7. Đến năm 2020, thực hiện bán thuốc kháng sinh phải có đơn thuốc tại hiệu thuốc và nhà thuốc.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước?

2. Quyền của người yêu cầu bồi thường?

3. Nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường?

4. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tổ tụng dân sự, tố tụng hành chính?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƠN GIẢN HÓA 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan thực hiện đơn giản hóa 30 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục ở 4 lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo; quy chế thi tuyển sinh; hệ thống văn bằng chứng chỉ. Nội dung này được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 về đơn giản hóa hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, sẽ thực hiện đơn giản hóa 24 thủ tục giấy tờ liên quan, cụ thể: về thủ tục chuyển trường đối với học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, bỏ thành phần hồ sơ bản sao giấy khai sinh; đối với thủ tục miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên, bỏ thành phần hồ sơ: bản sao Giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu và giảm bớt các yêu cầu thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi sinh, họ tên cha, mẹ học sinh sinh viên, hộ khẩu thường trú tại mẫu đơn quy định. Ngoài ra, còn đơn giản hóa các thủ tục khác như: thủ tục cho phép đào tạo ngành hoặc chuyên

ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; thủ tục mở ngành đào tạo trình độ đại học; thủ tục đăng ký, xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học; thủ tục tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú; thủ tục xét duyệt học sinh bán trú; thủ tục xét cấp học bổng chính sách...

Về lĩnh vực tiêu chuẩn nhà giáo: giảm bớt yêu cầu thông tin tại Mẫu khai thành tích như: giới tính, ngày tháng năm sinh, nguyên quán, hộ khẩu thường trú, dân tộc, địa chỉ liên hệ về thủ tục xét tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú và Nhà giáo nhân dân.

Về lĩnh vực quy chế thi tuyển sinh: bỏ thành phần Giấy khai sinh đối với thủ tục triệu tập thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng đến trường; bỏ Bản sao Giấy khai sinh (đối với thí sinh tự do) và bản sao Sổ hộ khẩu (đối với thí sinh ưu tiên theo hộ khẩu) và giảm bớt các yêu cầu thông tin về Giới tính, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, ảnh, mã tỉnh, mã huyện, mã trường tại Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; thay các thông tin trên bằng số định danh cá nhân và chỉ yêu cầu nộp 01 Phiếu đối với thủ tục đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia.

Về lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ: giảm bớt các yêu cầu thông tin về: ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi sinh, nơi ở hiện nay, hộ khẩu

thường trú tại Mẫu đơn đề nghị theo quy định tại đối với các thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ và bằng tiến sĩ do cơ sở nước ngoài cấp; thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp...

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI PHẢI ĐẶT TẠI ĐỊA ĐIỂM THUẬN TIỆN VỀ TIẾP CẬN GIAO THÔNG, TRƯỜNG HỌC, BỆNH VIỆN

Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội quy định: Cơ sở trợ giúp xã hội phải đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực, đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt; có khu nhà ở, khu nhà bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ, khu sản xuất và lao động trị liệu (nếu có điều kiện); các công trình, các trang thiết bị phải bảo đảm cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em tiếp cận và sử dụng thuận tiện; diện tích đất tự nhiên bình quân 30 m²/đối tượng ở khu vực nông thôn, 10 m²/đối

tượng ở khu vực thành thị; diện tích phòng ở của đối tượng bình quân tối thiểu 6 m²/đối tượng. Riêng đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở bình quân tối thiểu 8m²/đối tượng và phải được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng; đội ngũ nhân viên trợ giúp xã hội bảo đảm đủ về số lượng, trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ của cơ sở.

Các cơ sở trợ giúp xã hội phải thực hiện theo quy trình các bước sau: tiếp nhận thông tin, yêu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; xây dựng và thực hiện kế hoạch trợ giúp; phân tích, đánh giá sự tiến triển của đối tượng; lập kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng.

Nghiêm cấm các hành vi: lợi dụng việc thành lập cơ sở để thực hiện các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và cộng đồng, vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc; làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập, giấy phép hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào; đánh đập, nhốt đối tượng, trói đối tượng; không cho đối tượng ăn, uống hoặc ngủ; buộc đối tượng mặc những loại quần áo dị thường hoặc không phù hợp; ngừng chăm sóc y tế cho đối tượng; dùng đối tượng này để kỷ luật

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

đối tượng khác; đe dọa hoặc mắng nhiếc, xúc phạm đối tượng bằng những từ ngữ thiếu lịch sự, thô tục; buộc đối tượng làm những việc quá sức; ép buộc theo hoặc không theo các tôn giáo.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2017.

3. TĂNG CƯỜNG CHĂM SÓC PHÁT TRIỂN TRẺ EM TOÀN DIỆN

Ngày 09/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1331/QĐ-TTg về chủ trương đầu tư Dự án do Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc (UNICEF) tài trợ không hoàn lại cho Bộ Y tế.

Dự án nhằm góp phần tăng cường năng lực của hệ thống y tế trong lĩnh vực bà mẹ - trẻ em nhằm mở rộng độ bao phủ và nâng cao chất lượng cho phát triển trẻ em toàn diện (IECD) gồm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh môi trường cho trẻ em đặc biệt là nhóm trẻ dễ bị tổn thương góp phần đảm bảo hòa nhập xã hội và công bằng xã hội vì chất lượng của giống nòi cũng như chất lượng của nguồn nhân lực xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tương lai.

Dự án được thực hiện từ năm 2017 - 2021, địa điểm thực hiện dự án cấp quốc gia (tại Hà Nội) và 3 tỉnh trọng điểm: Gia Lai, Kon Tum và Điện Biên. Dự án sẽ can thiệp chăm sóc sớm toàn diện được triển khai lồng ghép tại cộng đồng và tuyến y tế

cơ sở trên cơ sở nâng cao năng lực của cán bộ y tế tuyến trung ương và tỉnh; các chiến lược truyền thông thay đổi hành vi lồng ghép nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy hành vi chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh môi trường có liên quan đến IECD được xây dựng và phổ biến...

Hạn mức vốn của dự án, vốn ODA không hoàn lại là 5.119.595 USD; vốn đối ứng bằng tiền mặt 16.036.659.088 đồng, bằng hiện vật tương đương 8.056.332.000 đồng (cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn sẵn có).

Bộ Y tế rà soát, đảm bảo thực hiện Dự án không trùng lặp với các dự án sử dụng vốn nước ngoài và vốn ngân sách nhà nước khác; xây dựng cơ chế quản lý Dự án phù hợp; xác định rõ trách nhiệm của Cơ quan chủ quản, Chủ dự án, các cơ quan đồng thực hiện trong triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và hiệu quả Dự án. Đồng thời, phối hợp với Nhà tài trợ xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng ODA.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2017.

4. ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM, THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG VỀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Ngày 12/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1355/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (Luật) nhằm xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra và trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

Cụ thể: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan chủ quản báo chí ở trung ương tổ chức truyền thông về nội dung cơ bản và các điểm mới của Luật, các hoạt động trợ giúp pháp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong quý III và IV/2017, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan biên soạn tài liệu phục vụ công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật và biên soạn tài liệu tập huấn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Các bộ, ngành ở trung ương và địa phương tổ chức truyền thông về Luật bằng các hình thức, nội dung phù hợp điều kiện thực tế.

Về tổ chức rà soát các văn bản QPPL hiện hành liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý, ở Trung ương, giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với

các bộ, ngành trực tiếp thực hiện việc rà soát, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ở địa phương, giao UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành việc rà soát và báo cáo trong quý I/2017.

Về xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản QPPL mới để đảm bảo phù hợp với Luật, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện từ quý IV/2017 đến quý II/2018. Đồng thời quý IV/2017 Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức liên quan nâng cấp và vận hành trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý, phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh được phân công trong Kế hoạch này chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc triển khai việc thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

5. ĐẾN NĂM 2021, GIẢI QUYẾT DỨT ĐIỂM NHỮNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ

ĐANG TỒN ĐỘNG HÌNH THÀNH TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC

Ngày 07/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/CT-TTg về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử.

Theo đó, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm việc lập hồ sơ công việc và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn lập và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử. Chậm nhất đến năm 2021 các ngành, các cấp giải quyết dứt điểm tài liệu được hình thành từ năm 2015 trở về trước đang bó gói, tồn đọng tại các cơ quan, tổ chức; đồng thời bố trí kho lưu trữ đáp ứng yêu cầu bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ theo quy định; tổ chức khai thác tài liệu lưu trữ

có hiệu quả. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bố trí công chức, viên chức chuyên trách làm công tác văn thư, lưu trữ. Đến năm 2020, các bộ, ngành hoàn thành việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách pháp luật về công tác văn thư lưu trữ cho phù hợp với quy định hiện hành; hướng dẫn biện pháp xử lý kỹ thuật bảo quản tài liệu nhằm hạn chế sự hư hỏng, xuống cấp của tài liệu lưu trữ; chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường phổ biến công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử các cấp; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng theo quy định của pháp luật đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN QUA MẠNG INTERNET CHO GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Ngày 06/9/2017, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Theo đó, để tổ chức tập huấn qua mạng, đơn vị chủ trì tập huấn phải đáp ứng các điều kiện: có hệ thống quản lý học tập qua mạng; có cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo triển khai các

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hoạt động tập huấn qua mạng; có đầy đủ học liệu; có đội ngũ cán bộ tổ chức tập huấn qua mạng đáp ứng yêu cầu. Hệ thống quản lý học tập qua mạng gồm có các chức năng: quản lý các khóa học, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phối các nội dung học tới người học; cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá và nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân; cho phép đơn vị chủ trì tập huấn quản lý điểm, tiến trình học tập, kết quả học của người học; cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với người dạy về các vấn đề liên quan đến học qua mạng; và quản lý được các yêu cầu thông tin khác của đơn vị chủ trì tập huấn.

Đơn vị chủ trì tập huấn có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập sao cho phù hợp với nội dung triển khai; hệ thống quản lý học tập qua mạng phải tuân thủ các quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng và các yêu cầu bảo đảm an toàn và an ninh thông tin trên mạng theo quy định hiện hành; đầu tư mới hoặc thuê dịch vụ sử dụng hệ thống quản lý học tập qua mạng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư và các quy định.

Cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ tập huấn qua mạng gồm hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet phải có đủ năng lực phục vụ, băng thông truyền tải, đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra

hiện tượng nghẽn mạng do quá tải. Đơn vị chủ trì tập huấn có thể chọn hình thức đầu tư mới hoặc thuê dịch vụ hạ tầng CNTT trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hiệu quả đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và bản quyền tác giả.

Sau khi kết thúc lớp tập huấn qua mạng, toàn bộ bài giảng và học liệu điện tử liên quan đến lớp tập huấn phải được mở trên trang quản lý học tập qua mạng để người học có thể truy cập và học tập tối thiểu 6 tháng; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dạy và người học với công tác tổ chức tập huấn, nội dung tập huấn, hệ thống CNTT phục vụ tập huấn qua mạng để làm căn cứ điều chỉnh, nâng cao chất lượng tập huấn qua mạng.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ 23/10/2017.

7. ĐẾN NĂM 2020, THỰC HIỆN BÁN THUỐC KHÁNG SINH PHẢI CÓ ĐƠN THUỐC TẠI HIỆU THUỐC VÀ NHÀ THUỐC

Nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế đặc biệt là người kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc trong việc thực hiện quy định của pháp luật về kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn trọng tâm là kháng sinh, góp phần giảm tình trạng kháng kháng sinh, lạm dụng thuốc, sử dụng thuốc không hợp lý, ngày 07/9/2017, Bộ Y tế ban hành

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Quyết định số 4041/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020.

Theo đó, đến năm 2020, các đơn vị thực hiện điều trị ngoại trú phải đạt tỷ lệ tuân thủ việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về kê đơn thuốc như sau: Đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập, bệnh viện tư nhân đạt 100% kê đơn thuốc đủ nội dung theo quy định của Bộ Y tế và đạt 80% đối với cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân khác. Quản lý và sử dụng kháng sinh trong các bệnh lý nhiễm trùng đạt 90% đối với cơ sở khám, chữa bệnh

công lập, bệnh viện tư nhân và 70% đối với cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân khác; tỷ lệ thực hiện bán thuốc kháng sinh phải có đơn thuốc tại hiệu thuốc và nhà thuốc là 100%.

Cục quản lý dược, Cục quản lý khám, chữa bệnh, Thanh tra Bộ Y tế, Vụ Pháp chế, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám, chữa bệnh cùng một số cơ quan khác phối hợp thực hiện đề án này. Người bán lẻ thuốc phải tuân thủ quy định về bán thuốc kê đơn đặc biệt là bán thuốc kháng sinh phải có đơn thuốc.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/9/2017.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

Nhằm nâng cao ý thức đề phòng hạn chế rủi ro cháy, nổ của các tổ chức, cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy nổ, đồng thời tạo công cụ cho các Bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện bảo hiểm cháy nổ, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính soạn thảo Nghị định quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Hiện dự thảo đang được Bộ Tài chính tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các doanh nghiệp bảo hiểm

được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được phép kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ. Ngoài việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo điều kiện, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định, bên mua bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm với điều kiện, mức phí bảo hiểm cháy, nổ, số tiền cao hơn trên cơ sở thỏa thuận với doanh nghiệp bảo hiểm và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp này, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hợp đồng bảo hiểm. Đồng thời, khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân không thuộc đối

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

tượng phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định để mua bảo hiểm cháy, nổ trên cơ sở thỏa thuận với doanh nghiệp bảo hiểm và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm của đối tượng được bảo hiểm quy định. Trường hợp không xác định được giá trị trường của tài sản thì số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do các bên thỏa thuận theo nguyên tắc sau: đối với các đối tượng được bảo hiểm bao gồm: nhà, công trình kiến trúc và các trang thiết bị kèm theo, máy móc thiết bị, các loại hàng hoá, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm) thì số tiền bảo hiểm là giá trị tính thành tiền theo giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế mới của tài sản tại thời điểm tham gia bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận; đối với đối tượng được bảo hiểm phải được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm thì số tiền bảo hiểm là giá trị tính thành tiền theo khai báo của bên mua bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm nếu thiệt hại xảy ra do một trong những nguyên nhân sau: động đất, núi lửa phun hay những biến động khác

của thiên nhiên; tài sản tự lên men hoặc tự toả nhiệt; tài sản chịu tác động của một quá trình xử lý có dùng nhiệt; sét đánh trực tiếp vào tài sản được bảo hiểm nhưng không gây cháy, nổ; nguyên liệu vũ khí hạt nhân gây cháy, nổ; thiệt hại xảy ra đối với máy móc, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh; những thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm nhằm mục đích đòi bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo hiểm; những thiệt hại do cố ý vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy để xảy ra cháy, nổ; những thiệt hại do cháy, nổ gây ra cho bên thứ ba; những thiệt hại đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính và những thiệt hại do những biến cố về chính trị, an ninh và trật tự an toàn xã hội gây ra.

Doanh nghiệp bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phải trích nộp kinh phí đóng góp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy. Mức trích nộp kinh phí đóng góp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là 1% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực thu của các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính trước liền kề năm thực hiện trích nộp của doanh nghiệp bảo hiểm.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1.Hỏi: *Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước?*

***Trả lời:** Điều 7 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước số 10/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ngày 01/7/2018 quy định Nhà nước có trách nhiệm bồi thường khi có đủ các căn cứ sau đây:

a) Có một trong các căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật này;

c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại.

2. Căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng bao gồm:

a) Có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật này và có yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính đã xác định có hành vi trái pháp luật của người bị kiện là người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và có yêu cầu bồi

thường trước hoặc tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại;

c) Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự đã xác định có hành vi trái pháp luật của bị cáo là người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự và có yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2. Hỏi: *Quyền của người yêu cầu bồi thường?*

***Trả lời:** Khoản 1 Điều 13 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước số 10/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ngày 01/7/2018 quy định quyền của người yêu cầu bồi thường là người bị thiệt hại có quyền sau đây:

a) Yêu cầu một trong các cơ quan quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật này giải quyết yêu cầu bồi thường và được thông báo kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện quyết định, hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tổ tụng hành chính; khiếu nại, kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật về tổ tụng;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình theo quy định của pháp luật;

d) Nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình;

đ) Được cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hướng dẫn thủ tục yêu cầu bồi thường;

e) Ủy quyền theo quy định của Bộ Luật Dân sự cho cá nhân, pháp nhân khác thực hiện quyền yêu cầu bồi thường;

g) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: *Nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường?*

*** Trả lời:** Khoản 2 Điều 13 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước số 10/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ngày 01/7/2018 quy định nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường là người bị thiệt hại có nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp kịp thời, chính xác, trung thực tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình;

b) Tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường;

c) Chứng minh những thiệt hại thực tế của mình được bồi thường theo quy định tại Luật này và mối quan hệ nhân

quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người yêu cầu bồi thường là người đại diện theo pháp luật, người thừa kế của người bị thiệt hại hoặc tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của tổ chức bị thiệt hại đã chấm dứt tồn tại có quyền, nghĩa vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Người yêu cầu bồi thường là người đại diện theo ủy quyền có quyền, nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 và khoản 2 Điều này trong phạm vi ủy quyền.

4. Hỏi: *Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính?*

*** Trả lời:** Điều 19 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước số 10/2017/QH14 ban hành ngày 20/6/2017 và có hiệu lực ngày 01/7/2018 quy định Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

1. Tự mình áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trái pháp luật;

2. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác với biện pháp khẩn cấp tạm thời mà cá nhân, tổ chức yêu cầu;

3. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vượt quá yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của cá nhân, tổ chức;

4. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng thời hạn theo quy

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

định của pháp luật hoặc không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà không có lý do chính đáng;

5. Ra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cơ quan có thẩm quyền kết luận là trái pháp luật mà người ra bản án, quyết định đó bị xử lý kỷ luật, xử lý trách nhiệm hình sự;

6. Thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy hoặc làm hư hỏng tài liệu, chứng cứ hoặc bằng hành vi khác làm sai lệch nội dung vụ án, vụ việc dẫn đến việc ban hành bản án, quyết định trái pháp luật./.